

Số: 38/2022/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 25 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu:

1. Anh Dương Tuyết S, sinh năm 1982;

Căn cước công dân số 00108200 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/04/2021;

ĐKHKTT: Phường D, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

Chỗ ở: ngõ 53 Phường D, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1981;

Căn cước công dân số 03518100 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021;

ĐKHKTT: Phường D, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

Chỗ ở: ngõ 63 Phường D, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Tuyết S và Chị Nguyễn Thị Y đăng ký kết hôn ngày 08/10/2002 tại Ủy ban nhân dân phường D, quận Cầu Giấy, thành

phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 06 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân kể từ tháng 11/2021 đến nay, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh S và chị Y đã cố gắng hàn gắn tình cảm với nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau. Nay anh chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Anh Dương Tuyết S và Chị Nguyễn Thị Y có 02 con chung là cháu Dương Mạnh K (giới tính nam), sinh ngày 15/08/2004 và cháu Dương Ngọc Phương T (giới tính nữ), sinh ngày 11/11/2005. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Dương Mạnh K cho anh Dương Tuyết S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Dương Ngọc Phương T cho Chị Nguyễn Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[3] Về tài sản chung: Anh Dương Tuyết S và Chị Nguyễn Thị Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Dương Tuyết S và Chị Nguyễn Thị Y xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Dương Tuyết S tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **17 tháng 01 năm 2022** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Dương Tuyết S và Chị Nguyễn Thị Y. Giấy chứng nhận kết hôn số 84, quyển số 01/2002, ngày 08/10/2002 của UBND phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội không còn hiệu lực kể từ ngày ra quyết định này.

- **Về con chung:** Anh Dương Tuyết S và Chị Nguyễn Thị Y có 02 con chung là cháu Dương Mạnh K (giới tính nam), sinh ngày 15/08/2004 và cháu Dương Ngọc Phương T (giới tính nữ), sinh ngày 11/11/2005. Giao cháu Dương Mạnh K cho anh Dương Tuyết S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Dương Ngọc Phương T cho Chị Nguyễn Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Anh Dương Tuyết S và Chị Nguyễn Thị Y có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung; Anh Dương Tuyết S và Chị Nguyễn Thị Y cùng các thành viên trong gia đình của Anh S, chị Y không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Dương Tuyết S và Chị Nguyễn Thị Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Dương Tuyết S và Chị Nguyễn Thị Y xác nhận: anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Dương Tuyết S tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) Anh S đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0018098 ngày 07/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh S đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q. Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q. Cầu Giấy;
- UBND phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Văn Lương